TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày: 20 -7- 2022

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Lê ThA H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Mai Bích X (tên gọi khác: Hùng), sinh năm 1989 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kỳ (đã chết) và bà Mai Thị Thùy Linh, sinh năm 1972; tiền án: ngày 26 tháng 02 năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 3 năm 2022 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hồ Tấn T, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố Xà Mách, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Bà Đinh Thị T, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn Kà Tu, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Ông Bùi Ngọc A, sinh năm 1986; nơi cư trú; thôn Bình Tiến 1, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

+ Bà Lê Thị H, sinh 1984; nơi cư trú: ấp 3B, Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Bích X và ông Hồ Tấn T là bạn bè làm chung công trình với nhau.

Khoảng 10 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2022, Mai Bích X được ông Hồ Tấn T rủ uống rượu tại quán không tên thuộc khu phố Bàu Lòng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, X đồng ý, trong lúc X và T đang uống rượu, X hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha biển số 76M1-138.48 của T để đi mua đồ dùng cá nhân, T đồng ý và giao xe cho X. Khi đi trên đường, X nảy sinh định cầm xe mô tô biển 76M1-138.48 để lấy tiền tiêu xài cá nhân mà không hỏi ý kiến của T. X điều kiển xe mô tô biển 76M1-138.48 đến gặp Bùi Ngọc A cầm xe mô tô với giá 7.000.000 đồng. Sau khi cầm được X chuyển cho vợ là Lê Thị H số tiền 3.300.000 đồng, số tiền còn lại X tiêu xài cá nhân. Đối với ông T, do không thấy X trả lại xe nên điện thoại cho X nhưng không gọi được nên trình báo Công an thị trấn Lai Uyên. Ngày 25 tháng 3 năm 2022, Công an thị trấn Lai Uyên mời X đến trụ sở làm việc. Tại đây, X khai nhận hành vi phạm tội của mình Công an thị trấn Lai Uyên lập hồ sơ chuyển cho Công an huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô MXKING hiệu Yamaha biển số 76M1-138.48.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 89 ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định trong tố tụng Bàu Bàng kết luận: xe mô tô nhãn hiệu MXKING biển 76M1-138.48, màu đen, cam số MH3UGO750KK041394, số G3E6E0537033 có giá trị 30.000.000 đồng.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến gì về Kết luận định giá trên.

Đối với hành vi cầm xe mô tô biển số 76M1-138.48 của Bùi Ngọc A, Ngọc A không biết đây là xe phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đối với số tiền 7.000.000 đồng mà Ngọc A đã cầm xe cho X, Ngọc A

không yêu cầu X trả lại cho Ngọc A. Đối với xe mô tô biển số 76M1-138.48 do bà Đinh Thị T là chủ sở hữu, bà T cho ông T mượn. Ngày 10 tháng 5 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại xe mô tô trên cho bà T. Ông T và bà T không có yêu cầu gì thêm. Quá trình điều tra, Mai Bích X đã khai nhận hình vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSBB ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Mai Bích X về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo nộp 7.000.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến trA luận.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không ghi nhận ý kiến trA luận.

Bị cáo X nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo mong được hưởng sự khoan H của pháp luật để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: Ngày 23 tháng 3 năm 2022, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, sau khi mượn được xe 01 xe mô tô biển 76M1-138.48 (giá trị 30.000.000 đồng) của bị hại để đi cầm cố lấy tiều tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội dA và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Như vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 7 năm tù, bị cáo chưa được xóa án tích mà đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo X thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét ông Bùi Ngọc A có hành vi cầm cố tài sản nhưng không biết tài sản bị cáo mang đi cầm là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Công an huyện Bàu Bàng không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 76M1-138.48 do chị Đinh Thị T là chủ sở hữu, chị T cho A T mượn. Ngày 10 tháng 5 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại xe mô tô trên cho bà T là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về tiền thu lợi bất chính: Bị cáo thu lợi từ hành vi phạm tội là 7.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại số tiến trên vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, các Điều 136, 260, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Bích X phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Mai Bích X 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-3-2022.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Bích X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Buộc bị cáo Mai Bích X phải nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THA huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử TAND (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa